

Số: 20/2013/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở: Tư pháp, Công an tỉnh, Cục thi hành án dân sự; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nhân

QUY CHẾ

Quy chế phối hợp trong công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với Sở Tư pháp, cơ quan Công an (Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố), Tòa án nhân dân (Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cơ quan Thi hành án dân sự (Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố), UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong việc cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Quy chế này quy định trách nhiệm và phạm vi phối hợp trong việc cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin Lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp; cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phối hợp cung cấp, xác minh, rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp dựa trên quy định pháp luật, bảo đảm nguyên tắc phát huy tính chủ động, trách nhiệm và hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, tuân thủ đầy đủ về cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp, bảo đảm chính xác, kịp thời, đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, các quy định của pháp luật.

Điều 3. Bộ phận đầu mối tra cứu, xác minh, cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp

1. Tại cơ quan Tòa án thì bộ phận làm nhiệm vụ tổng đạt bản án hình sự thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp;

~~2. Tại cơ quan Viện kiểm sát thi bộ phận Văn phòng thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp;~~

3. Tại cơ quan Công an thì Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh; giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam, Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thuộc Công an tỉnh; bộ phận thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thuộc Công an cấp huyện thực hiện nhiệm vụ tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

4. Tại cơ quan Thi hành án dân sự thì Văn phòng Cục Thi hành án dân sự và bộ phận tổng hợp của Chi cục thi hành án dân sự thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp.

Điều 4. Hình thức và phương thức cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp

1. Thông tin Lý lịch tư pháp được gửi dưới một trong các hình thức sau:

a) Trích lục bản án hình sự theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP hoặc bản chính hoặc bản sao bản án;

b) Bản chính hoặc bản sao quyết định, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, văn bản thông báo;

c) Văn bản định dạng PDF (có chữ ký và con dấu) trong trường hợp cung cấp qua mạng máy tính. Việc cung cấp thông tin qua mạng máy tính phải bảo đảm tính bảo mật, an toàn, chính xác của thông tin;

d) Đối với thông tin Lý lịch tư pháp có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010, ngoài hình thức nêu tại điểm b, c khoản này, có thể được gửi dưới hình thức công văn trả lời.

2. Thông tin Lý lịch tư pháp được gửi bằng một trong các phương thức như trực tiếp, qua bưu điện, mạng máy tính.

Chương II

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 5. Trách nhiệm chung

1. Thông tin Lý lịch tư pháp về án tích phải được tra cứu, xác minh, cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý đầy đủ, chính xác theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp và Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp.

~~2. Định kỳ hàng quý các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát về số lượng thông tin Lý lịch tư pháp đã cung cấp.~~

Điều 6. Nhiệm vụ bổ sung, đính chính thông tin Lý lịch tư pháp

Trường hợp thông tin Lý lịch tư pháp chưa đầy đủ, có sai sót; Sở Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp bổ sung, đính chính kịp thời, chính xác.

Toà án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan có nhiệm vụ cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị bổ sung, đính chính của Sở Tư pháp.

Điều 7. Phối hợp cung cấp, xác minh thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân có trách nhiệm phối hợp cung cấp, xác minh, rà soát thông tin theo yêu cầu của Sở Tư pháp về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm, chức vụ, thành lập quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã để cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chỉ đạo Bộ phận Lý lịch tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận thông tin Lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức cung cấp phải vào sổ văn bản đến, ghi rõ ngày tiếp nhận, số ký hiệu văn bản, tên văn bản, cơ quan cung cấp thông tin, ký và ghi rõ họ tên của mình. Ngày nhận được văn bản theo dấu bưu điện chuyển đến là ngày Sở Tư pháp nhận được thông tin Lý lịch tư pháp.

Trường hợp thông tin Lý lịch tư pháp được gửi trực tiếp thì bộ phận tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, làm thủ tục ký nhận giữa bên tiếp nhận và bên gửi thông tin. Sau khi làm thủ tục ký nhận, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm đăng ký vào sổ văn bản đến, ghi rõ ngày tiếp nhận, số ký hiệu văn bản, tên văn bản, cơ quan cung cấp thông tin, ký và ghi rõ họ tên của mình. Ngày ký nhận văn bản là ngày Sở Tư pháp nhận được thông tin Lý lịch tư pháp.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tra cứu, xác minh, cung cấp thêm thông tin Lý lịch tư pháp về án tích, thông tin Lý lịch tư pháp liên quan đến bản án hình sự, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm và quyết định thi hành án hình sự, thông tin Lý lịch tư pháp liên quan đến việc đặc xá, thông tin Lý lịch tư pháp liên quan đến việc thi hành án phạt trực xuất, thông tin Lý lịch tư pháp liên quan đến việc thi hành án dân sự, thông tin lý lịch tư pháp liên quan đến việc chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo và các hình phạt bổ sung, thông tin Lý lịch tư pháp về cấm

~~đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã để lập Lý lịch tư pháp của người đó theo quy định.~~

3. Phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư; cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch; cơ quan đăng ký, quản lý cư trú; cấp, quản lý chứng minh nhân dân để cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp được rõ ràng, chính xác.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an, cơ quan Thi hành án dân sự xác minh để làm rõ về việc người bị kết án có đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử để cập nhật thông tin vào Lý lịch tư pháp của người bị kết án về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

5. Định kỳ hằng quý, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự để thực hiện rà soát về số lượng thông tin Lý lịch tư pháp đã cung cấp theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh thực hiện tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp về án tích khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị Phòng Hồ sơ nghiệp vụ thực hiện tra cứu thông tin về tình trạng án tích của đương sự và gửi cho Sở Tư pháp kết quả tra cứu. Trường hợp phải tra cứu thông tin trong hệ thống hồ sơ, tàng thư của Bộ Công an thì thời hạn không quá 9 ngày làm việc (không kể thời gian gửi công văn đề nghị bằng đường bưu điện) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP.

2. Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh nơi người bị kết án đã chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, đại xá tra cứu, xác minh để thực hiện cung cấp thông tin về việc chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, đại xá có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 để lập Lý lịch tư pháp của người bị kết án khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

3. Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh cung cấp thông tin về việc thi hành án phạt trục xuất trong thời hạn 10 ngày làm việc, khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

4. Công an cấp huyện có nhiệm vụ cung cấp các thông tin Lý lịch tư pháp sau đây:

a) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ cho Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

b) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định cho Sở Tư pháp nơi cơ quan thi hành án hình sự

~~Công an cấp huyện có trụ sở trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.~~

5. Phối hợp xác minh để làm rõ về việc người bị kết án có đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử để cập nhật thông tin vào Lý lịch tư pháp của người bị kết án về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

6. Công an tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc và Công an các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ tra cứu, cung cấp, xác minh, trao đổi thông tin Lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan Tòa án

1. Đối với thông tin Lý lịch tư pháp có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010:

a) Trường hợp cần có thêm thông tin về tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, tình trạng thi hành án của người đã bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 để lập Lý lịch tư pháp của người đó thì trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp Tòa án có nhiệm vụ gửi thông tin Lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

- Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án cung cấp bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm thì Tòa án đã xét xử sơ thẩm cung cấp bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm cho Sở Tư pháp;

- Tòa án đã ra quyết định thi hành án hình sự có nhiệm vụ gửi cho Sở Tư pháp các quyết định thi hành án hình sự đó;

- Tòa án đã cấp giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cung cấp thông tin về việc đặc xá;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp, Tòa án có nhiệm vụ gửi thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

- Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án hoặc Tòa án đã xét xử phúc thẩm vụ án có nhiệm vụ gửi bản án hình sự hoặc trích lục bản án hình sự.

- Tòa án đã ra quyết định thi hành án hình sự có nhiệm vụ gửi quyết định thi hành án hình sự;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp, Tòa án gửi thông tin Lý lịch tư pháp cụ thể như sau:

~~Tòa án đã cấp giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp người bị kết án được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có nhiệm vụ cung cấp thông tin về việc đặc xá.~~

- Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trong đó có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có nhiệm vụ gửi quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực pháp luật.

2. Đối với thông tin Lý lịch tư pháp từ ngày 01 tháng 7 năm 2010:

a) Các văn bản, tài liệu gửi trong 10 ngày làm việc:

- Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án gửi cho Sở Tư pháp trích lục bản án hình sự hoặc bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm thì Tòa án đã xét xử phúc thẩm cung cấp bản án phúc thẩm kèm theo bản án sơ thẩm cho Sở Tư pháp.

- Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trong đó có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có nhiệm vụ gửi cho Sở Tư pháp quyết định tuyên bố phá sản hoặc trích lục quyết định tuyên bố phá sản (theo mẫu quy định).

- Các quyết định sau đây :

+ Quyết định đình chỉ việc chấp hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành án phạt tù chết;

+ Quyết định đình chỉ thi hành án trong trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù chết;

+ Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước trong trường hợp người bị kết án được miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp người bị kết án được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

+ Quyết định xóa án tích hoặc cấp giấy chứng nhận xóa án tích.

+ Quyết định tiếp nhận chuyển giao, quyết định thi hành án quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam.

+ Quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài.

b) Đối với bản án phạt cảnh cáo thì thời hạn gửi trích lục bản án hoặc bản án là 07 ngày làm việc, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật;

c) Các văn bản, tài liệu gửi sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định:

- Quyết định thi hành án phạt tù, án treo, án phạt cải tạo không giam giữ;

- Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù;

~~Quyết định miễn chấp hành án phạt tù có thời hạn, án phạt cải tạo không giam giữ;~~

- Quyết định miễn chấp hành án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế;
- Quyết định giảm chấp hành án phạt tù, án phạt cải tạo không giam giữ;
- Quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo;
- Quyết định thi hành án tử hình; quyết định ân giảm án tử hình (trường hợp người bị kết án tử hình có quyết định ân giảm của Chủ tịch nước).

d) Các quyết định được gửi ngay sau khi ra quyết định gồm:

- Quyết định thi hành án phạt trục xuất trong trường hợp người bị kết án phải chấp hành án phạt trục xuất;
- Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành án phạt tù nhưng được tạm đình chỉ thi hành án.

3. Phối hợp xác minh để làm rõ về việc người bị kết án có đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử để cập nhật thông tin vào Lý lịch tư pháp của người bị kết án về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

4. Toà án nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

Điều 11. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân dân tỉnh

1. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm có nhiệm vụ gửi quyết định đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

2. Phối hợp xác minh để làm rõ về việc người bị kết án có đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử để cập nhật thông tin vào Lý lịch tư pháp của người bị kết án về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự

1. Cơ quan Thi hành án dân sự có nhiệm vụ gửi cho Sở Tư pháp quyết định về thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án trong bản án hình sự; Quyết định đình chỉ thi hành án (phần dân sự trong bản án hình sự); Giấy xác nhận kết quả thi hành án (phần dân sự trong bản án hình sự); Thông báo bằng văn bản về việc người bị kết án đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, cấp giấy xác nhận.

~~2. Cơ quan Thi hành án dân sự sau khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp có nhiệm vụ cung cấp bổ sung, đính chính thông tin trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.~~

3. Phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong thời hạn 07 ngày làm việc khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

4. Cục Thi hành án dân sự hướng dẫn, chỉ đạo các phòng trực thuộc và Chi cục thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi bản chính hoặc bản sao quyết định cho phép thay đổi cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cho Sở Tư pháp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã gửi bản chính hoặc bản sao giấy chứng tử cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cho Sở Tư pháp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân có nhiệm vụ cung cấp thông tin về việc chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tra cứu thông tin của Sở Tư pháp.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về Lý lịch tư pháp.

Điều 14. Phối hợp cung cấp thông tin giữa Sở Tư pháp và cơ quan quản lý các cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ khẩu, chứng minh nhân dân

Trong quá trình cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp, trường hợp các thông tin về nhân thân như: họ, tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân, nơi cư trú, họ tên cha, mẹ, vợ, chồng và thông tin khác về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có điểm chưa rõ ràng, chính xác thì Sở Tư pháp gửi văn bản cho các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ khẩu, chứng minh nhân dân để xác minh, làm rõ:

a) Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư cung cấp thông tin về họ, tên, ngày tháng năm sinh, họ tên cha, mẹ, vợ, chồng và những thông tin khác về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Trong trường hợp có sự sai lệch thông tin về nhân thân của người bị kết

~~án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì~~
Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư để xác minh tính chính xác của thông tin;

b) Cơ quan đăng ký, quản lý cư trú; cấp, quản lý chứng minh nhân dân thực hiện xác minh, cung cấp thông tin về nơi cư trú, số chứng minh nhân dân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư; cơ quan đăng ký, quản lý cư trú; cấp, quản lý chứng minh nhân dân có nhiệm vụ xác minh, cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị cung cấp thông tin. Đối với những trường hợp đặc biệt cần xác minh nhiều nơi được phép kéo dài thời hạn nhưng không quá 20 ngày làm việc.

Điều 15. Phối hợp tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để cấp phiếu lý lịch tư pháp

1. Trong quá trình cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp, trường hợp các thông tin về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có điểm chưa rõ ràng, chính xác thì Sở Tư pháp có nhiệm vụ phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân để xác minh làm rõ.

2. Cơ quan đăng ký hộ tịch khi ban hành quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên (Ủy ban nhân dân cấp huyện); cấp giấy chứng tử (Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm gửi bản chính hoặc bản sao quyết định, giấy tờ đó cho Sở Tư pháp theo quy định.

Điều 16. Phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích

a) Xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích đề xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Trường hợp kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức xã hội cho thấy người bị kết án có thể đang bị khởi tố, điều tra thì Sở Tư pháp gửi văn bản cho cơ quan Công an xác minh mức độ sai phạm để làm rõ về việc người bị kết án.

Cơ quan Công an có nhiệm vụ gửi văn bản thông báo kết quả xác minh (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP) cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với trường hợp xác minh để cập nhật thông tin vào Lý lịch tư pháp của người bị kết án;

b) Cơ quan Công an thông báo kết quả xác minh về điều kiện đương nhiên xóa án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

~~c) Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp theo đúng quy định của pháp luật về Lý lịch tư pháp.~~

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp

1. Định kỳ hàng quý, Sở Tư pháp phối hợp với cơ quan Tòa án nhân dân, Công an, Thi hành án dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để thực hiện rà soát về số lượng thông tin Lý lịch tư pháp đã cung cấp.

2. Sở Tư pháp có nhiệm vụ gửi cho cơ quan Tòa án nhân dân, Công an, Thi hành án dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh văn bản đề nghị kèm theo trích sao báo cáo thống kê thông tin lý lịch tư pháp đã nhận được để phối hợp rà soát, đối chiếu.

3. Cơ quan Tòa án nhân dân, Công an, Thi hành án dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh rà soát, xác minh, đối chiếu số liệu thông tin Lý lịch tư pháp mà mình có nhiệm vụ cung cấp và thông báo cho Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị rà soát thông tin lý lịch tư pháp.

4. Trường hợp số lượng thông tin Lý lịch tư pháp cung cấp chưa đầy đủ, Sở Tư pháp đề nghị với cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xác minh, cung cấp thêm thông tin bổ sung.

Điều 18. Chế độ thống kê, báo cáo

Hàng năm Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động tra cứu, cung cấp, xác minh, trao đổi thông tin Lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình gửi UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp) và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc tra cứu, xác minh, cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin Lý lịch tư pháp trong cơ quan, đơn vị mình.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc giữa các cơ quan phối hợp thì Sở Tư pháp kịp thời báo cáo UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.